CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;*
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01 - 2026/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 31 tháng 3 năm 2026.*

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Cùng với các thành viên khác của HĐQT thực hiện việc quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định tại Quy chế này.
2. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng quy chế của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty.
3. Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Công ty, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
4. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT.
5. Yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
6. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Công ty, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình.
8. Triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.
9. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.
10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty.
11. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
12. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác.
13. Báo cáo, công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
14. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; các giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; các giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn;

15. Từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
16. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

    a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

    b. Không phải là Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của Công ty chứng khoán khác; không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên của trên năm (05) Công ty khác;

    c. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một Công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;

    d. Khi bắt đầu nhiệm kỳ tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của Pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế quản trị và các quy định nội bộ của Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình, nếu có sự thay đổi thì các thành viên Hội đồng quản trị phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm hay phê chuẩn.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

    a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

    b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập chủ trì và làm chủ toạ cuộc họp Hội đồng quản trị;

    c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

    d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

    e. Chủ toạ các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

    f. Đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng với các thành viên Hội đồng quản trị;

    g. Đảm bảo việc truyền thông và liên lạc hiệu quả với các cổ đông;

    h. Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, độc lập hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên điều hành và những thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị;

    i. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

   a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

   b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

   c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi

   d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

   a. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

   b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

   a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định;

   b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua đang có hiệu lực. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

   c. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp

   Trừ các trường hợp trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 29 Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Điều lệ Công ty. Cụ thể, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

   b. Trình độ chuyên môn;

   c. Quá trình công tác;

   d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);

   e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

   f. Các thông tin khác (nếu có).

g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

   Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết kể từ khi có sự thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

   a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

   b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

   c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

   d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

   e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;

   f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

   g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

   h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

   i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

   j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính kiểm toán năm lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty có giá trị đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong thời hạn mười hai (12) tháng;

s. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

t. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

u. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm cả kế hoạch ngân sách và kế hoạch nhân sự hàng năm;

v. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

w. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

x. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

y. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

z. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy định về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các người điều hành khác;

aa. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;

bb. Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;

cc. Các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến khả năng tồn tại hay chấm dứt hoạt động của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.
5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty
6. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
7. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
2. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trong trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Đối với những hợp đồng có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ký kết với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc thấp hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
5. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp

thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

   b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua đang có hiệu lực;

   c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua đang có hiệu lực.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

   a. Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách này được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

   d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

   e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

   f. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

   g. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

   h. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự

và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;

i. Các công việc khác phục vụ đại hội.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập một hoặc nhiều tiểu ban trực thuộc. Số lượng thành viên cụ thể của mỗi tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng phải đảm bảo có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Mỗi tiểu ban phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc một (01) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

   a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

   b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

   c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị..
5. Trường hợp có yêu cầu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

   Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

   b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này.

   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bằng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác;

   d. Vắng mặt nhưng gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

   Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết đựng trong phong bì dán kín được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất 01 giờ trước giờ khai mạc, và phong bì đựng phiếu biểu quyết của thành viên đó được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

    a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

    b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là tham gia tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các nghị quyết được thông qua dưới hình thức họp trên điện thoại, hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản họp phải được tất cả thành viên Hội đồng quản trị xác nhận qua hòm thư điện tử mà thành viên đã đăng ký với Công ty.

12. Biểu quyết.

    a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 10 Điều này tham dự với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

    b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu tham dự để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

    c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

    d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 51 của Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

13. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

16. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

   b. Thời gian, địa điểm họp;

   c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

   d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

   e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

   f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

   g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

   h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

   i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp Công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.
6. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).
7. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.
8. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.
9. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được nhận lương và các quyền lợi khác của người lao động theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định, quy chế nội bộ của Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

   a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

   b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT bao gồm 7 chương, 23 điều, được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

FPT SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, March 31, 2026

OPERATIONAL REGULATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

According to:

- *Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019, and its amending and supplementing documents;*
- *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020, and its amending and supplementing documents;*
- *Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amending and supplementing documents;*
- *Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- *Charter of FPT Securities Joint Stock Company;*
- *Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01 - 2026/NQ/DHDCD/FPTS dated March 31, 2026.*

The Board of Directors issues the Operational Regulations of the Board of Directors of FPT Securities Joint Stock Company.

The Operational Regulations of the Board of Directors of FPT Securities Joint Stock Company comprises of the following contents:

Chapter I

GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope and subjects of application

1. Scope of regulation: The Operational Regulations of the Board of Directors stipulate the organizational structure, operational principles, powers, and obligations of the Board of Directors and its members to operate in accordance with the Law on Enterprises, the Charter of the Company, and other relevant legal regulations.
2. Subjects of application: The Regulations apply to the Board of Directors and all its members.

Article 2. Operational principles of the Board of Directors

1. The Board of Directors works on the principle of collectivism. The members of the Board of Directors are personally responsible for their assigned tasks and jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors regarding the Company's development.
2. The Board of Directors delegates responsibility to the General Director to organize and administer the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

Chapter II

MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and obligations of Members of the Board of Directors

1. Together with other members of the Board of Directors (BOD), perform corporate governance in accordance with the law, the Company Charter, and these Regulations.
2. Perform the duties and powers of a BOD member in accordance with the Company's regulations and the assignment of the Chairperson of the BOD in an honest manner for the benefit of the Company.
3. Review financial statements prepared by independent auditors, provide opinions or request executive personnel, independent auditors, and internal auditors to explain matters with respect to such reports.
4. Elect, dismiss, and remove the Chairperson of the BOD.
5. Request the Chairperson of the BOD to convene extraordinary BOD meetings in accordance with the Charter of the Company.
6. Request to convene extraordinary General Meetings of Shareholders in accordance with the Charter of the Company.
7. Attend BOD meetings, discuss, and vote on all matters within the duties and powers of the BOD as stipulated by the Charter of the Company, except where voting is prohibited due to a conflict of interest. Be personally liable before the law, the General Meeting of Shareholders, and the BOD for one's own decisions.
8. Implement the decisions of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the BOD.
9. Be responsible for explaining the performance of assigned tasks to the General Meeting of Shareholders and the BOD upon request.
10. Perform other duties and powers in accordance with the law, the Charter of the Company, and the Internal Regulations of the Company.
11. Be provided with information and documents regarding the financial situation and business operations of the company and its units in accordance with Article 159 of the Law on Enterprises.
12. Report promptly and fully to the Board of Directors on all remuneration received from subsidiaries, affiliates, and other organizations.
13. Report and disclose information when conducting transactions of the Company's shares in accordance with the law.
14. Report to the Board of Directors at the nearest meeting regarding:

15. Report to the Board of Directors at the nearest meeting regarding transactions between the company, its subsidiaries, or companies in which the company controls fifty percent (50%) or more of the registered capital with a BOD member or their related persons; transactions between the company and companies in which a BOD member is a founding member or a company director during the three (03) most recent years prior to the transaction date; transactions between the company and companies in which related persons of the aforementioned members are BOD members, the General Director, or major shareholders.
16. Each independent BOD member must prepare an evaluation report on the activities of the Board of Directors.
17. BOD members and their related persons must not use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

Article 4. Right to be provided with information of Members of the Board of Directors

1. BOD members have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other executive personnel in the Company to provide information and documents regarding the financial situation and business operations of the Company and its units.
2. The requested executive personnel must provide information and documents promptly, fully, and accurately as requested by the BOD members. The order and procedures for requesting and providing information shall be stipulated in the Charter of the Company.

Article 5. Term of office and number of Members of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall consist of five (05) to eleven (11) members. The specific number of BOD members shall be stipulated in the Charter of the Company.
2. The term of office of a BOD member shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent BOD member of a company for no more than two (02) consecutive terms.
3. In the event that all BOD members end their terms at the same time, such members shall continue to serve as BOD members until new members are elected to replace them and take over the work, unless otherwise prescribed by the Charter of the Company.

Article 6. Criteria and conditions for Members of the Board of Directors

1. A BOD member must satisfy the following criteria and conditions:

    a. Possess full civil act capacity and not be prohibited from enterprise management under the provisions of the Law on Enterprises;

    b. Not concurrently serve as the General Director, a BOD member, or a member of the Council of Members of another securities company; and not concurrently serve as a BOD member or a member of the Council of Members of more than five (05) other companies;

    c. Not have been a BOD member or the legal representative of a company that went bankrupt or was prohibited from operation due to serious violations of the law;

    d. At the beginning of the term, all BOD members must fully meet the conditions required by Law, the Charter of the Company, the Statute of Corporate Governance, and the Company's internal regulations. During their term, BOD members must notify the Chairperson of any changes.

2. A non-executive BOD member is a member who does not hold any executive position in the Company, meaning he/she does not concurrently serve as the General Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer, Chief Accountant, or other executive position appointed or approved by the Board of Directors and the Chairperson.
3. Independent BOD members must satisfy the criteria and conditions as prescribed by current laws.
4. Independent BOD members must notify the Board of Directors if they no longer meet the criteria and conditions specified in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member from the date they fail to meet such criteria. The Board of Directors must report such cases at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect a supplement or replacement within six (06) months from the date of receiving the notice from the relevant independent member.

Article 7. Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairperson of the Board of Directors may not concurrently serve as the General Director.
3. The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and obligations:

    a. Establish the programs and operational plans of the Board of Directors;

    b. Prepare the agenda, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

    c. Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

    d. Oversee the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

    e. Chair the General Meetings of Shareholders;

    f. Ensure the full, timely, accurate, and clear exchange of information among BOD members;

    g. Ensure effective communication and contact with shareholders;

    h. Facilitate the effective operation of non-executive and independent BOD members and establish constructive relationships between executive and non-executive BOD members;

    i. Other rights and duties in accordance with the Law on Enterprises, the Charter of the Company, and the internal Regulations of the Company.

4. In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairperson in accordance with the principles specified in the Charter of the Company. If no person is authorized or if the Chairperson is deceased, missing, detained, serving an imprisonment sentence, subject to administrative handling measures at a compulsory detoxification or educational establishment, absconding from his/her residence, restricted or loses civil act capacity, has difficulty in perceiving or controlling his/her behavior, or is prohibited by a Court from holding positions or practicing certain jobs, the remaining members shall elect one person among him/her to hold the position of Chairperson under the principle of majority vote until a new decision is made by the Board of Directors.

5. The Chairperson of the Board of Directors is responsible for ensuring that the Board of Directors sends the annual financial statements, audit reports, and the Board's operational reports to shareholders at the General Meeting of Shareholders.
6. In the event that the Chairperson of the Board of Directors resigns or is removed/dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receiving the resignation letter or the date of dismissal/removal.

Article 8. Dismissal, removal, replacement, and supplement of Members of the Board of Directors

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

    a. The member no longer satisfies the criteria and conditions to be a BOD member as stipulated in Article 31 of the Charter of the Company or is prohibited by law from being a BOD member;

    b. The member submits a written resignation letter to the Company's Head Office and it is approved;

    c. The member suffers from a mental disorder and other BOD members have professional evidence proving that the person no longer has civil act capacity;

    d. Other cases as prescribed in the Charter of the Company.

2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:

    a. The member does not participate in BOD meetings for six (06) consecutive months without the BOD's approval, and the BOD decides that the person's position is vacant;

    b. Other cases as prescribed in the Charter of the Company.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders may decide to replace a BOD member or dismiss/remove a BOD member in cases other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.
4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect supplementary BOD members in the following cases:

    a. The number of remaining members is less than the minimum number required by law. In this case, the BOD must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of members fails to meet the requirement;

    b. The number of members is reduced by more than one-third (1/3) of the number approved by the General Meeting of Shareholders. In this case, the BOD must convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members is so reduced;

    c. The number of independent BOD members decreases and fails to ensure the ratio prescribed in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises.

    Except for the above cases, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace those who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Article 9. Methods of electing, dismissing, and removing Members of the Board of Directors

1. The nomination and candidacy of members of the Board of Directors (BOD) shall be carried out in accordance with Article 29 of the Charter of the Company. Shareholders holding ordinary shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the BOD as prescribed in Clause 4, Article 15 of the Charter of the Company. Specifically, a shareholder or a group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates to the BOD. The nomination of candidates to the BOD is conducted as follows:

    a. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the BOD must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

    b. Based on the number of BOD members, the shareholder or a group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or several individuals as candidates for the BOD, as decided by the General Meeting of Shareholders. In the event that the number of candidates nominated by the shareholder or a group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the current BOD and other shareholders.

2. In the event that the number of BOD candidates through nomination and candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Charter of the Company, Internal Regulations on Corporate Governance, and these Operational Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent BOD must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect BOD members in accordance with the law.
3. The voting to elect BOD members must be conducted by the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the BOD, and the shareholder has the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The persons elected as BOD members shall be determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members as prescribed in the Charter of the Company is reached. In the event that two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last position in the BOD, a re-election shall be held among the candidates with equal votes or a selection shall be made according to the election regulation criteria or the Charter of the Company.
4. The election, dismissal, and removal of BOD members shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the voting principle.

Article 10. Notification of election, dismissal, and removal of Members of the Board of Directors

1. In case candidates have been identified in advance, information related to the BOD candidates shall be included in the documents for the General Meeting of Shareholders and published at least ten (10) days before the opening date of the meeting on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. BOD candidates must provide a written commitment regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the published personal information and must commit to performing their duties honestly if elected as a BOD member. Information related to BOD candidates to be published includes at least the following:

a. Full name, date of birth;

b. Professional qualifications;

c. Work history;

d. Other management positions (including BOD positions in other companies);

e. Interests related to the Company and its related parties;

f. Other information (if any).

g. The Company is responsible for disclosing information about the companies in which the candidate holds a position as a BOD member, other management positions, and the interests of the BOD candidate related to the company (if any).

2. The election, appointment, dismissal, and removal of BOD members must be disclosed in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

   The Company must disclose extraordinary information within twenty-four (24) hours on the Company's website, and to the State Securities Commission and the Stock Exchange where the company is listed, starting from the time there is a change, new appointment, re-appointment, dismissal, or removal of a BOD member.

Chapter III

BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The business activities and affairs of the Company shall be subject to the supervision and direction of the Board of Directors (BOD). The BOD is the body with full authority to exercise all rights in the name of the Company, except for those powers that fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Charter of the Company, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the BOD has the following powers and obligations:

   a. Decide on the strategy, medium-term development plans, and annual business plans of the Company;

   b. Recommend the types of shares and the total number of authorized shares of each type;

   c. Decide on the sale of unsold shares within the limit of authorized shares of each type; decide on raising additional capital in other forms;

   d. Decide on the selling prices of shares and bonds of the Company;

   e. Decide on the redemption of shares as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

   f. Decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;

   g. Decide on market development, marketing, and technology solutions;

   h. Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts valued at thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions within the

deciding authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i. Elect, dismiss, and remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, remove, sign contracts with, and terminate contracts with the General Director; appoint authorized representatives to participate in the Council of Members or the General Meeting of Shareholders of other companies, and decide on the remuneration and other benefits of such persons;

j. Oversee and direct the General Director and other executive personnel in managing the day-to-day business operations of the Company;

k. Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and the contribution of capital or purchase of shares in other enterprises;

l. Approve the agenda and documents for the General Meeting of Shareholders; convene the General Meeting of Shareholders or collect written opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

m. Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

n. Recommend the dividend rate to be paid; decide on the timeline and procedures for dividend payment or the handling of losses incurred during business operations;

o. Recommend the reorganization or dissolution of the company; request the bankruptcy of the company;

p. Decide on the issuance of the Operational Regulations of the BOD and Internal Regulations on Corporate Governance after they are approved by the General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of the Operational Regulations of the Audit Committee under the BOD and the Company's Regulations on Information Disclosure;

q. Decide on the investment in or sale of assets of the Company or its branches valued at less than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements;

r. Decide on the purchase or recovery by the Company of no more than ten percent (10%) of the total number of shares of each type already offered within a twelve (12) month period;

s. Decide on the price for share redemption or recovery by the Company;

t. Business matters or transactions that the Board decides require approval within its scope of authority and responsibility;

u. Approve production and business plans, including annual budget and personnel plans;

v. Determine operational objectives based on the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;

w. Resolve the Company’s complaints against executive personnel and to decide on the selection of the Company’s representative to handle legal procedures related to such executive personnel;

x. Propose the issuance of bonds, convertible bonds, and warrants that allow holders to purchase shares at a predetermined price;

y. Report to the General Meeting of Shareholders on the appointment of the General Director by the BOD;

z. The Chairperson of the BOD is responsible for establishing regulations on convening, voting, and decision-making at BOD meetings; the order and procedures for

nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of BOD members; establishing regulations on the sequence and procedures for selection, appointment, and dismissal of executive personnel and the coordination procedures between the BOD and the Management Board; and establishing mechanisms for performance evaluation, rewards, and discipline for BOD members, the Management Board, and other executive personnel;

aa. Establish departments or appoint persons to perform internal audit and risk control;

bb. Conflict resolution within the Company: Prevent and resolve potential conflicts between shareholders and the Company. The BOD may appoint officers to implement necessary systems or establish specialized departments for conflict resolution or for this purpose;

cc. Other rights and obligations in accordance with the Charter of the Company, Internal Regulations on Corporate Governance, and the law.

3. The Board of Directors shall report to the General Meeting of Shareholders on its performance results in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020.
4. The Board of Directors may authorize the Chairperson to perform part of its powers and functions during the periods when the BOD is not holding meetings. The content of authorization must be clearly and specifically defined. Significant matters related to the existence or termination of the Company's operations shall not be authorized to the Chairperson for decision.
5. Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors may authorize subordinate staff and managers to represent and handle affairs on behalf of the Company.
6. The Board of Directors shall pass resolutions and decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or other forms stipulated by the Charter of the Company. Each BOD member has one vote.
7. In the event that a resolution or decision passed by the BOD is contrary to the law, the resolution of the Board of Directors, or the Charter of the Company, causing damage to the Company, the members who voted to pass such resolution or decision shall be jointly and personally liable and must compensate the Company; members who opposed the passing of such resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, shareholders have the right to request the Court to suspend or cancel the aforementioned resolution or decision.

Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing contracts and transactions

1. Decide on investment projects, transactions to sell assets of the Company or its branches, or transactions to purchase assets valued from twenty percent (20%) to less than thirty-five percent (35%) of the total asset value of the Company and its branches as recorded in the most recent audited financial statements.
2. Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions valued at thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the Company’s most recent financial statements, except for those within the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises.
3. The Board of Directors (BOD) has the authority to approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts valued at less than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements in cases of

signing contracts with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises. For contracts valued at thirty-five percent (35%) or more, or transactions resulting in a transaction value arising within twelve (12) months from the date of the first transaction valued at thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements signed with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, approval from the General Meeting of Shareholders is required.

4. Approve contracts or transactions for borrowing, lending, or selling assets valued at or below ten percent (10%) of the total asset value of the enterprise recorded in the most recent audited financial statements between the Company and shareholders owning fifty-one percent (51%) or more of the total voting shares or their related persons.
5. The Company's representative signing the contract or transaction must notify the BOD members of the related parties regarding such contract or transaction, accompanied by the draft contract or the main contents of the transaction. The BOD shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice, unless the Charter of the Company stipulates another time limit; BOD members with related interests to the parties in the contract or transaction shall not have the right to vote.

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary general meetings of shareholders

1. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

    a. The BOD deems it necessary for the interests of the Company;

    b. The number of BOD members is less than the number required by law or is reduced by more than one-third (1/3) of the valid number of members approved by the General Meeting of Shareholders;

    c. A shareholder or group of shareholders as specified in Clause 3, Article 15 of this Charter requests in writing to convene a General Meeting of Shareholders. The request must clearly state the reasons and purpose of the meeting, and bear sufficient signatures of the relevant shareholders;

    d. Other cases as prescribed by law and the Charter of the Company.

2. Convene an extraordinary General Meeting of Shareholders

The BOD must convene the meeting within thirty (30) days from the date the remaining BOD members are fewer than the minimum required by law or upon receiving a request as specified in Point c, Clause 1 of this Article. The BOD must convene the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of BOD members is reduced by more than one-third (1/3) of the valid number approved by the General Meeting of Shareholders.

3. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

    a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote. The Company must disclose information about the preparation of the list at least twenty (20) days before the final registration date. This list shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the meeting notice;

b. Prepare the agenda and content of the meeting;

c. Prepare documents for the meeting;

d. Determine the time and location of the meeting;

e. Notify and send the meeting notice to all shareholders entitled to attend;

f. Provide information and resolve complaints related to the shareholder list;

g. Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders based on the expected content of the meeting; provide the list and detailed information of candidates in case of electing BOD members;

h. Provide login names and passwords for shareholders and authorized representatives (if any) to access the online system of the General Meeting of Shareholders, attend, and exercise voting/election rights if the Company organizes an online meeting and electronic voting;

i. Other tasks serving the meeting.

Article 14: Sub-committees assisting the Board of Directors

The Board of Directors may establish one or more sub-committees. The specific number of members for each sub-committee is decided by the BOD but must ensure a minimum of three (03) persons, including BOD members and external members. Each sub-committee must have at least one (01) independent BOD member or one (01) non-executive BOD member, and one of these members shall be appointed as the Head of the sub-committee by decision of the BOD. The activities of the sub-committee must comply with the BOD's regulations. A resolution of a sub-committee is only valid when approved by a majority of members attending and voting at the sub-committee meeting.

Chapter IV

MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 15. Meetings of the Board of Directors

1. The first meeting of the Board of Directors' (BOD) term to elect the Chairperson and make other decisions within its authority must be conducted within seven (07) working days from the date the election of the BOD for that term concludes. This meeting shall be convened by the member who received the highest number of votes. In the event that more than one (01) member receives the same highest number of votes, such members shall elect one among them to convene the BOD meeting on the principle of majority.
2. Regular meetings: The Chairperson of the BOD must convene regular BOD meetings, establish the agenda, time, and location at least three (03) working days before the expected meeting date. The Chairperson may convene a meeting whenever deemed necessary, but must meet at least once per quarter.
3. The Chairperson of the BOD shall convene extraordinary meetings when deemed necessary for the interests of the Company. Additionally, the Chairperson must convene a BOD meeting without unjustifiable delay when one of the following subjects makes a written request stating the purpose and issues to be discussed and decided within the BOD's authority:

   a. The General Director or at least five (05) other executive persons;

b. At least two (02) BOD members;

c. An independent BOD member.

4. The Chairperson must convene the BOD meeting within seven (07) working days from the date of receiving the request mentioned in Clause 3 of this Article. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, they shall be liable for any damages incurred by the Company; the requester(s) mentioned in Clause 3 shall have the right to replace the Chairperson in convening the BOD meeting.
5. In case of a request from the approved auditing organization performing the audit of the Company's financial statements, the Chairperson must convene a BOD meeting to discuss the audit report and the Company's situation.
6. Meeting location: BOD meetings shall be conducted at the Company's Head Office or at another location in Vietnam or abroad as decided by the Chairperson and with the consensus of the BOD.
7. Notice and Agenda: The Chairperson or the person convening the meeting must send the meeting notice at least three (03) working days before the meeting date. The notice must specify the time, location, agenda, and issues for discussion and decision. The notice must be accompanied by meeting materials and voting ballots for members.

   The meeting notice may be sent via invitation letter, telephone, fax, email, electronic means, or other methods, provided it reaches the registered contact address of each BOD member.

8. A BOD meeting shall be conducted when three-quarters (3/4) or more of the total members are present. If a meeting convened under this Clause does not have sufficient members, it shall be convened for a second time within seven (07) days from the first intended date. In this case, the meeting shall proceed if more than one-half (1/2) of the BOD members are present.
9. A BOD member is considered attending and voting at a meeting in the following cases:

   a. Attending and voting in person at the meeting;

   b. Authorizing another person to attend and vote as prescribed in Clause 10 of this Article;

   c. Attending and voting via online conference, electronic voting, telephone, or other means of communication;

   d. Being absent but sending a voting ballot to the meeting via mail, fax, or email.

   In case of sending a ballot via mail, it must be in a sealed envelope delivered to the Chairperson at least one (01) hour before the opening, and the envelope shall be opened in the presence of all attendees.

10. BOD members must attend all BOD meetings. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of BOD members.
11. BOD meetings may be organized as online conferences where all or some members are at different locations, provided that each participating member can:

    a. Hear every other participating BOD member speaking in the meeting;

    b. Speak to all other participating members simultaneously. The discussion among members may be conducted directly via telephone or other means of communication, or a combination of these methods. A member of the Board of Directors participating

in the meeting in this manner is deemed to be present at such meeting. The location of a meeting held under this provision shall be the place where the largest group of Board members is gathered, or the location where the Chairperson of the meeting is present.

Resolutions passed via telephone or online conference which are properly organized shall take effect immediately upon conclusion, but must be confirmed by signatures in the minutes of all attending members or confirmed via the email registered with the Company.

12. Voting.

    a. Except as provided in point (b) of this Clause, each BOD member or an authorized person as prescribed in Clause 10 of this Article attending in person at a BOD meeting shall have one (01) vote.

    b. A BOD member shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which such member or their related persons have an interest that conflicts or may conflict with the interests of the Company. Such member shall not be counted toward the quorum required to hold a BOD meeting regarding decisions for which that member is not entitled to vote.

    c. Per point (d) of this Clause, if any issue arises during a BOD meeting concerning the extent of a member's interest or a member's right to vote, and such issue is not resolved by the voluntary waiver of the voting right by the relevant member, the issue shall be referred to the Chairperson of the meeting. The Chairperson's ruling on this matter shall be final, except where the nature or scope of the interest of the relevant Board member has not been fully disclosed.

    d. A member of the Board of Directors who benefits from a contract specified in points (a) and (b), Clause 7, Article 51 of the Charter of the Company shall be deemed to have a significant interest in such contract.

13. Disclosure of interests: A BOD member who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is intended to be signed with the Company, and is aware of such interest, is responsible for disclosing this interest at the first BOD meeting where the signing of said contract or transaction is discussed. In the event that a BOD member is unaware that they or their related persons have an interest at the time the contract or transaction is signed with the Company, such member must disclose the relevant interests at the first BOD meeting held after they become aware of their current or future interest in the aforementioned transaction or contract.

14. The BOD passes decisions and resolutions on the basis of approval by a majority of the attending BOD members (over 50%). In the event of an equality of votes (a tie), the Chairperson of the BOD shall have the casting vote.

15. Resolutions by way of written opinions are passed based on the approval of a majority of BOD members entitled to vote. Such resolutions shall have the same effect and validity as resolutions passed at a BOD meeting.

16. Legal validity of actions: Actions taken to implement decisions of the BOD, its sub-committees, or any person acting as a member of a sub-committee, shall be deemed legally valid even if there were errors in the election or appointment of such members of the sub-committee or the BOD.

Article 16. Minutes of Board of Directors Meetings

1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, including the following primary contents:

   a. Name, head office address, and enterprise registration number;

   b. Time and location of the meeting;

   c. Purpose, agenda, and content of the meeting;

   d. Full names of each attending member or their authorized representative and the method of attendance; full names of absent members and the reasons for their absence;

   e. Issues discussed and voted on at the meeting;

   f. Summary of the opinions expressed by each attending member in the chronological order of the meeting;

   g. Voting results, clearly specifying members who voted in favor, against, or had no opinion;

   h. Matters approved and the corresponding voting ratio;

   i. Full names and signatures of the Chairperson and the minute-taker, except as provided in Clause 2 of this Article.

2. In the event that the Chairperson or the minute-taker refuses to sign the minutes, if such minutes are signed by all other attending BOD members who agree to approve them and contain all the contents required under Points a, b, c, d, dd, e, g, and h, Clause 1, Article 158 of the Law on Enterprises, then these minutes shall be valid. The minutes must clearly state the refusal of the Chairperson or the minute-taker to sign. Those who sign the minutes shall be jointly liable for the accuracy and truthfulness of the contents of the BOD meeting minutes. The Chairperson and the minute-taker shall be personally liable for any damages caused to the enterprise due to their refusal to sign the minutes in accordance with the Law on Enterprises, the Charter of the Company, and relevant laws. Contents approved by a majority of attending members in the BOD meeting minutes must be issued as an approved Resolution.
3. The Chairperson, the minute-taker, and those who sign the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the BOD meeting minutes.
4. Minutes of BOD meetings and documents used during the meetings must be archived at the Company's Head Office.

Chapter V

REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Article 17. Submission of annual reports

The report on the operations of the Board of Directors submitted to the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with Point c, Clause 3, Article 139 of the Law on Enterprises and the Charter of the Company must ensure the following contents:

1. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the BOD and each BOD member as prescribed in Clause 3, Article 163 of the Law on Enterprises and the Charter of the Company.

2. Summary of BOD meetings and decisions made by the Board of Directors.
3. Report on transactions between the company, its subsidiaries, or companies in which the public company controls fifty-one percent (51%) or more of the registered capital and BOD members and their related persons; transactions between the company and companies in which a BOD member is a founding member or an enterprise manager during the three (03) most recent years prior to the transaction date.
4. Activities of independent BOD members and the results of the independent BOD members' evaluation regarding BOD's operations.
5. Activities of the Audit Committee under the Board of Directors in cases where the public company operates under the model specified in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises.
6. Activities of other sub-committees under the Board of Directors (if any).
7. Results of the supervision of the General Director.
8. Results of the supervision of other managers.
9. Future plans.

Article 18. Remuneration, bonuses, and other benefits of Members of the Board of Directors

1. BOD Members are entitled to receive remuneration for their work and bonuses. The total remuneration for the BOD shall be decided by the General Meeting of Shareholders. This total amount shall be distributed among the BOD members as agreed upon by the BOD, or shared equally if no agreement can be reached.
2. The remuneration of each BOD member shall be recorded as an operating expense of the Company in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the Annual General Meeting of Shareholders.
3. BOD members holding executive positions, or working in BOD sub-committees, or performing other tasks beyond the scope of the normal duties of a BOD member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee, salary, commission, percentage of profits, or in other forms as decided by the Board of Directors. In the event that the Chairperson of the Board of Directors works on a full-time basis at the Company as assigned by the Board of Directors, the Chairperson is entitled to receive a salary and other employee benefits in accordance with relevant laws and the Company's internal regulations and policies.
4. BOD members have the right to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred while performing their duties as BOD members, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or BOD sub-committees.
5. BOD members may be provided with liability insurance by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liabilities of BOD members related to violations of the law or the Charter of the Company.

Article 19. Disclosure of related interests

Unless the Charter of the Company provides otherwise with stricter regulations, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be carried out in accordance with the following provisions:

1. BOD members must disclose their related interests to the Company, including:

    a. Name, enterprise registration number, head office address, and business lines of the enterprises in which they own contributed capital or shares; the ratio and timing of owning such contributed capital or shares;

    b. Name, enterprise registration number, head office address, and business lines of the enterprises in which their related persons collectively or individually own contributed capital or shares exceeding ten percent (10%) of the registered capital.

2. The disclosure prescribed in Clause 1 of this Article must be performed within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be notified to the Company within seven (07) working days from the date of the corresponding amendment or supplement.
3. BOD members who, in their own name or in the name of others, perform work in any form within the scope of the Company's business must explain the nature and content of such work to the BOD and may only proceed upon approval by a majority of the remaining BOD members. If such work is performed without disclosure or approval from the BOD, all income derived from such activities shall belong to the Company.

Chapter VI

RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationships among Members of the Board of Directors

1. The relationship among BOD members is a cooperative relationship; BOD members are responsible for informing each other about relevant issues during the process of handling their assigned tasks.
2. During the work process, the BOD member assigned with primary responsibility must proactively coordinate the handling of issues related to fields managed by other BOD members. In the event of differing opinions among BOD members, the member with primary responsibility shall report to the Chairperson of the BOD for consideration and decision within their authority, or to organize a meeting or collect opinions from BOD members in accordance with the law, the Charter of the Company, and these Regulations.
3. In the event of a reassignment among BOD members, the members must hand over the work, records, and related documents. Such handover must be made in writing and reported to the Chairperson of the BOD.

Article 21. Relationship with the Executive Board

In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. Simultaneously, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of such resolutions.

Article 22. Relationship with the Audit Committee

1. The relationship between the Board of Directors and the Audit Committee is a cooperative relationship. The working relationship between the Board of Directors and the Audit Committee follows the principles of equality and independence, while maintaining close coordination and mutual support during the performance of their duties.

2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Audit Committee, the Board of Directors is responsible for reviewing and directing relevant departments to develop plans and implement timely corrective actions.

Chapter VII

IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 23. Effect

The Operational Regulations of the Board of Directors of FPT Securities Joint Stock Company consist of 7 chapters and 23 articles, prepared in two (02) original copies of equal validity, and shall take effect from March 31, 2026.

P.P. BOARD OF DIRECTORS

CHAIRPERSON